

Bản án số: 49/2019/DSPT

Ngày: 20/8/2019

V/v “*Yêu cầu chấm dứt hành vi
cản trở trái pháp luật quyền SDD;
Yêu cầu hủy giấy CNQSD đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán:* Bà Võ Thị Hồng Thu.

Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Võ Thị Lê Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLPT-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2019/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 73/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Vợ chồng ông Đinh Văn X, bà Nguyễn Thị M: cư trú tại: Khối 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970); cư trú tại: Khối 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đinh Thị Mỹ L; cư trú tại: Thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của chị Đinh Thị Mỹ L: Bà Nguyễn Thị M (nguyên đơn trong vụ án) (văn bản ủy quyền ngày 02/12/2016).

2. Chị Đinh Thị Mỹ S.

3. Chị Đinh Thị Mỹ N.

4. Anh Đinh Chí C

Cùng cư trú tại: Khối 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định

Người đại diện hợp pháp của chị S, chị N và anh C: Bà Nguyễn Thị M (nguyên đơn trong vụ án) (theo các văn bản ủy quyền ngày 11/4/2016).

5. Bà Nguyễn Thị D; cư trú tại: Thôn T1, thị trấn T, huyện TP, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của bà D: chị Nguyễn Thị M1 (bị đơn trong vụ án) (văn bản ủy quyền ngày 17/01/2018)

6. Bà Nguyễn Thị Th; cư trú tại: Thôn T L, xã H T T, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của bà Th: chị Nguyễn Thị Ma1 (bị đơn trong vụ án) (văn bản ủy quyền ngày 16/01/2018).

7. Bà Đinh Thị Q; cư trú tại: số nhà 145/2 Gia Phú, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Đinh Thị Q1; cư trú tại: số nhà 36 G, quận, thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Q và bà Q1 có đơn yêu cầu xử vắng mặt)

9. Ủy ban nhân dân huyện H (UBND); địa chỉ: số 06 đường 28 tháng 3, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của UBND huyện H: ông Phan Quang V; chức vụ Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H (văn bản ủy quyền ngày 20/5/2019) (Có văn bản yêu cầu xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* chị Nguyễn Thị M1 – Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn vợ chồng ông Đinh Văn X, bà Nguyễn Thị M trình bày:

Hộ gia đình ông bà được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSD) tại thửa đất số 486 tờ bản đồ số 03 (bản đồ năm 1997) tại khối 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định vào ngày 24/7/1997. Ngày 21/7/2007, ông bà có đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc bản đồ mới hệ tọa độ quốc gia VN-2000 thành thửa 144 tờ bản đồ số 24 diện tích 1.196,9m² tại thị trấn T, được UBND huyện H cấp đổi Giấy CNQSD đất ngày 16/8/2007.

Ngày 15/9/2010, ông bà có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất từ 200 m² đất trồng cây hàng năm khác sang 200 m² đất ở tại thửa đất nêu trên và được UBND huyện H cho phép chuyển mục đích sử dụng và đăng ký biến động địa chính giấy CNQSD đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 24 (bản đồ

VN-2000) thị trấn T, có diện tích 1.196,9 m² gồm 200m² đất ở và 996,9 m² đất trồng cây hàng năm khác.

Ngày 19/01/2016 ông bà tiến hành xây dựng tường rào tại thửa đất trên thì bị chị Nguyễn Thị M1 cản trở vì vậy ông bà yêu cầu Tòa buộc chị Nguyễn Thị M1 phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất của ông bà tại thửa đất nêu trên.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M1 trình bày:

Nguồn gốc thửa đất mà UBND huyện H cấp cho hộ gia đình ông Đinh Văn X bà Nguyễn Thị M là của ông bà nội chị là cụ Nguyễn Đ và Trần Thị Ng để lại. Ông bà nội chị có 07 người con trong đó có 04 người chết lúc còn nhỏ, cha chị là Nguyễn Văn T chết năm 1970 hiện chỉ còn 02 người cô là bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị D. Chị ở với bà nội từ nhỏ cho đến nay, liên tục sử dụng và thu hoạch 13 cây dừa trên đất không có ai tranh chấp. Ngoài ra trên đất còn có 03 ngôi mộ và 01 bờ tre. Chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông X bà M, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện H đã cấp cho hộ gia đình ông X để trả lại đất cho chị hương hỏa ông bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện H do ông Phan Quang V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo sơ đồ địa chính xã T Bắc (nay là thị trấn T) lập năm 1984, nguồn gốc thửa đất số 144 tờ bản đồ số 24 (theo bản đồ VN-2000) tại khối 5, thị trấn T trước đây là số thửa 486 tờ bản đồ số 11 (bản đồ năm 1984), diện tích 1.816 m², loại đất đất ĐM (đất màu) ghi chủ sử dụng đất là Hợp tác xã nông nghiệp T Bắc.

Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, thửa đất 486 tờ bản đồ số 11 (bản đồ năm 1984) được đo đạc chỉnh lý thành 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 03 (bản đồ năm 1997), xã T như sau: Thửa 486 diện tích 1000 m², loại đất M (đất màu) và thửa 486A diện tích 128 m², loại đất ND (nghĩa địa).

Hộ bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1957) đã có đơn (không ghi ngày tháng năm) xin đăng ký cấp giấy CNQSD đất. Ngày 24/7/1997 UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSD) gồm 03 thửa đất trong đó có thửa đất số 486 tờ bản đồ số 03 (bản đồ năm 1997) tại khối 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định cho hộ bà M. Ngày 21/7/2007, hộ bà M có đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc bản đồ mới hệ tọa độ quốc gia VN-2000 thành thửa 144 tờ bản đồ số 24 diện tích 1.196,9m² tại thị trấn T, được UBND huyện H cấp đổi Giấy CNQSD đất ngày 16/8/2007.

Ngày 15/9/2010, hộ bà có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất từ 200 m² đất trồng cây hàng năm khác sang 200 m² đất ở tại thửa đất nêu trên và được UBND huyện H cho phép chuyển mục đích sử dụng và đăng ký biến động địa chính giấy CNQSD đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 24 (bản đồ VN-2000) thị trấn T, có diện tích 1.196,9 m² gồm 200m² đất ở và 996,9 m² đất trồng cây hàng năm khác. Việc chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970) yêu cầu hủy giấy CNQSD đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1957) là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Bản án số 62/2019/DS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Đinh Văn X. Buộc chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970) phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất thửa đất số 144 tờ bản đồ số 24 (VN- 2000) tại thị trấn T, huyện Hoài N, tỉnh Bình Định.

Không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng bà M, ông X của chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 06/6/2019 bị đơn chị Nguyễn Thị M1 kháng cáo cho rằng nguồn gốc thửa đất mà UBND huyện H cấp giấy CNQSD đất cho hộ bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1957) là của gia đình chị nên chị yêu cầu hủy giấy CNQSD đất nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị M1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguồn gốc thửa đất số 144 tờ bản đồ số 24 (bản đồ VN-2000) tại khối 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định nguyên là thửa đất số 486, tờ bản đồ số 11 (bản đồ năm 1984), diện tích 1.816 m², loại đất đất ĐM (đất màu) do Hợp tác xã nông nghiệp T Bắc là chủ sử dụng theo Quyết định số 201-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ. Chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970) xuất trình Giấy trích lục đất mang tên Nguyễn Đ (ông nội chị M1) để cho rằng đất này là của gia đình chị và yêu cầu trả lại đất của gia đình chị cho chị quản lý sử dụng là không đúng vì theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2003 thì: “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

[2] Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào

mục đích sản xuất nông nghiệp, thửa đất 486 tờ bản đồ số 11 (bản đồ năm 1984) được đo đạc chỉnh lý thành 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 03 (bản đồ năm 1997), xã T: Thửa 486 diện tích 1000 m², loại đất M (đất màu) và thửa 486A diện tích 128 m², loại đất NĐ (nghĩa địa). Hộ bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1957) là xã viên hợp tác xã nông nghiệp nên được giao đất sản xuất từ năm 1987 (gia đình bà M đã trồng cây mì trên đất được giao) sau đó gia đình bà M có đơn (không ghi ngày tháng năm) xin cấp giấy CNQSD đất. Ngày 24/7/1997 UBND huyện H cấp Giấy CNQSD đất gồm 03 thửa đất trong đó có thửa đất số 486 tờ bản đồ số 03 (bản đồ năm 1997) tại khối 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định cho hộ bà M. Ngày 21/7/2007, hộ bà M có đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc bản đồ mới hệ tọa độ quốc gia VN-2000 thành thửa 144 tờ bản đồ số 24 diện tích 1.196,9m² tại thị trấn T, được UBND huyện H cấp đổi Giấy CNQSD đất ngày 16/8/2007. Ngày 15/9/2010, hộ bà M có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất từ 200 m² đất trồng cây hàng năm khác sang 200 m² đất ở tại thửa đất nêu trên, được UBND huyện H cho phép chuyển mục đích sử dụng và đăng ký biến động địa chính giấy CNQSD đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 24 (bản đồ VN-2000) thị trấn T, có diện tích 1.196,9 m² gồm 200m² đất ở và 996,9 m² đất trồng cây hàng năm khác. Như vậy, việc UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị M là đúng trình tự thủ tục mà pháp luật quy định.

Ngày 19/01/2016 hộ gia đình bà M tiến hành xây dựng tường rào tại thửa đất nêu trên thì bị chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970) cản trở. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc chị Nguyễn Thị M1 phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà M tại thửa đất nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích tại [1] và [2], Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970).

Về án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị M1 không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị M1 phải chịu 300.000 đồng.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị giữ nguyên bản sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2003; Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970);
Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Buộc chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970) phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị M tại thửa đất số 144 tờ bản đồ số 24 (bản đồ VN-2000) tại khối 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định

2. Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1970) về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1957)

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị M1 phải chịu 300.000 được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị M1 đã nộp theo Biên lai số 0005142 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh

